



hai : nơi đây tập trung nhiều u ghe thuyền họp chợ bán đồ rau, dùng trét thuyền khi đi thăm nơi c.

### I. Buổi sơ khai với những người lính c

Vào thời vua Tự Đức cầm cách, có hai gia đình người dân công giáo Bắc Kỳ tên Phan Văn Đô và Hoàng Văn Bôn xuôi thuyền vào Nam lánh chốn bách hại. Họ đã dừng chân ở đây, sinh sống bằng nghề bắt cá ven sông Cái Đà Xu Cầm L và vùng chốn nói trên, họ thuyền ghé thuyền vào chốn cát bãi giữ gìn trên khu đất cao cạnh sông Cái nay là đất thị trấn, thị trấn Lôi. Dần dà thì hai gia đình đã phát quang khu hoang mịt khu vực để che chái làm nơi tạm cư và trồng trọt các giống hoa màu người ngày như khoai, sắn, đậu, mè... những cây vụ xuân sống bằng nghề nghiệp. Sau đó, một cậu trai trẻ người họ tên Đoàn Đào gốc Diên Bàn đến giúp việc cho hai ông Phan Văn Đô, Hoàng Văn Bôn. Lúc này chốn cát bãi đất hoang rộng thêm ra để trồng trọt hoa màu thêm nhiều sinh sống.

Khi quân Pháp chiếm thành Hà Nội và kinh đô Huế vào năm 1884, phong trào Công Giáo do các Văn Thân chống lại khiêu khích "Bình Tây Sát T" nổi lên. Bình Tây thì ít mà Sát T thì nhiều, làm điều ngược giáo dân địa phương Qui Nhơn. Từ Quy Nhơn Nam, hai địa phương Phú Thiện và Trà Kiệu cũng quy tụ về đất này. Giáo dân từ các nơi lánh nạn về rất nhiều, trong đó có giáo dân Trung Tín và các họ khác thuộc tỉnh Quy Nhơn Ngãi, Quy Nhơn Nam...



*Nhà thờ Phú Thiện, giáo xứ mới của Công Giáo.*

**Đi đt Công Giáo và việc trồng khai sạ ruộng**

Sau khi vua Đàng Khánh “bình định” xong, giáo dân tiếp tục sống khổ sở vì tan gia đình. Nhiều người không thể trở về quê hương. Ở giáo xứ Phú Thọ, thấy dân không thể sống nổi với đất gò đê, cha sở lúc bấy giờ là Jean Maillard (cha Thiên) đã làm đơn xin chính quyền cho phép khai hoang và hóa khu đất nhiều phen ở công Giáo. Nhưng giáo dân đang gặp cảnh đói khổ nên nói trên đây tình nguyện đơn khai canh vùng đất này. Tuy vậy đôi lúc sợ chế độ của Giáo hội, họ ăn tâm làm ăn, chấp nhận lúa theo thửa ruộng và phải nộp Giáo hội lo việc thu mua và các sinh hoạt khác thuộc phạm vi tôn giáo. Năm 1893, cha Thiên đã mua một đất 20 ha, chiều dài chừng 800 mét từ Nam ra Bắc và rộng chừng 200 mét ở phía Nam, 600 mét ở phía Bắc. Lô đất này thuộc xã huyện của làng Khuê Trung, trải dài từ Công Ba Đới ra đến con đường làng chợ và đến Công Vụ Khố kéo dài tới giáp giới làng Trung Lộ ngày nay. Trong Bản án chế độ thực dân, tác giả Nguyễn Ai Quốc đã dành một chương công kích chế độ nghĩa Giáo hội, trong đó lên án việc Giáo hội thực hiện việc đất đai. Thực ra, việc thực hiện không phải do chính họ mà do khai hoang và hóa ruộng giao cho dân nghèo đang sống trong chế độ phong kiến, nhằm bóc lột và họ không thể tham quan, chấp nhận hào ác bá, nhưng họ thực hiện đàn áp kẻ cô thế... Giáo hội lo việc việc thực hiện như đắp đê, dọn dẹp như dọn dẹp, thu mua, họ trở khi mùa, thiên tai... Việc người dân có thể phân đóng góp là chuyển công việc. Đây cũng là hình thức hợp tác hóa mà đất nước ta rồi rồi triển khai trong thập kỷ 20. Cuối cùng đất đai đang thuộc về ai? Công Vụ là một điển hình.



Hơn một thế kỷ đang xây, làm nào vào tay họ. Mà họ làm nào?

Tuy vậy công nhân là người có quyền cho việc canh tác nông nghiệp, nhưng người công nhân chỉ vào ra theo tri thức công nghệ thì không thể trả giá gì được. Cha Thiên đã huy động một bộ phận (chợ dài từ huyện Tây Nam đến Đông Bắc, dài chừng 1000 mét) và bộ phận Xem (huyện Đông Tây) để ngăn người công nhân. Công việc này sau đó được cha Tadêô Nguyễn Hữu Mạnh tiếp tục với Công Vụ Khố. Kể từ đó, giáo dân Công Vụ làm được hai vụ lúa mỗi năm. Sau Tết âm lịch, người công nhân

ngư t còn dãi dào trên sông Hàn, ngư i ta ch n ngày x phèn r i nh ng nông dân kinh nghi m s th đ ngư t và cho n c tràn vào đ ng. Đây là m t ngày h i, các lo i cá, nh t là cá chép, “ c n c” tràn vào ru ng. Dân làng b t đ c r t nhi u. Sau đó hai c ng đ c đóng l i đ ngâm r a phèn. R i l i ch n ngày tri u xu ng đ x n c phèn l n n a và chu n b cày c y. Sau năm 1975, m t n ký gi t m n B c vào đã vi t v t r ng “hàng trăm m u đ t đ c giao cho nh ng ngư i (ám ch các linh m c) không bi t gì v nông nghi p” !

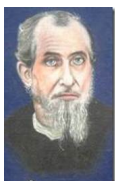
Các bô lão thu c th h th hai, đ c sinh ra t i Công Giáo g c (t c Công Giáo H i, xóm Nghĩa Đ a hi n nay) nh ông Nguyễn Năng (bi n Quá) cho bi t c Thiên đã xin tr ng khai toàn b bãi cát b i Công Giáo H i cùng v i vũng c n bao quanh đ l p làng quy dân đ nh c . Vi c xin tr ng khai này ph i qua t nh Qu ng Nam, thông qua Khâm S Trung K (Résident Supérieur) và chính ph Hoàng Gia An Nam duy t khn.

Ti n trình xin kh n hoang l p làng ph i m t nhi u năm m i hoàn t t. Các bô lão k l i r ng c Thiên đã phái ngư i t Phú Th ng xu ng giúp canh gi hoa màu và t p t c vi c phát hoang khai phá thêm khu v c Công Cát B i. Theo l i cha Nguyễn H u M ng, c u qu n x Công Giáo, chính ông ngo i c a cha cũng t ng đi canh gi t i Công Giáo H i trong giai đ n này.

Năm 1885, c Thiên đ c phép tr ng khai l p p quy dân m làng trên toàn b bãi cát Công Giáo H i và vũng c n bao b c chung quanh. Đ ng th i t nh Qu ng Nam công nh n quy n s h u 2,6 m u trung b c a ông Đoàn Đào.

## II. Công Sự TH T

### 1. Thánh Đ ng tiên kh i



#### Công Thị t (Pierre Gallioz)

Đ thành l p m t giáo x thì vi c xây đ ng ngôi thánh đ ng là đi u c p thi t. Công Thiên đã

dùng những vật liệu tự nhiên là tranh tre để dựng nên một ngôi nhà thờ nhỏ, tựa lưng vào dãy núi phía Tây và dãy núi phía Đông. Đây là nơi họp nhau tham dự kinh lễ, nghe giảng dạy và họp hội đồng của những giáo dân Công Giáo buổi ban đầu.

Năm 1895, sau khi mua được một miếng đất ở Khuê Trung, ngôi thánh đường bé nhỏ này được xây dựng với khuôn viên vuông vắn nhà thờ hiện nay, cũng làm bằng tranh tre, cửa chính nhìn ra hướng Bắc.

## 2. Năm 1930

Thánh đường Công Giáo buổi đầu tranh tre được thay thế bằng thánh đường mới do linh mục quận xứ Pierre Gallioz, tên viết tắt là cha Thiệt. Ngài đã mua một khu vực gần nhà thờ Nữ Vương (Thị trấn Thiên), chỗ bằng phẳng và thoáng đãng gần sông Hàn (Đà Nẵng), rồi khởi công xây dựng, dùng ca-nô kéo vật liệu về công trường, thợ mộc theo mẫu trong cánh cửa, dựng nên sân nhà thờ thì vật liệu ráp. Nhà thờ này xây bằng vôi, gạch, lát nền bằng đá hoa, khung sườn bằng gỗ lim dựng trên đá hoa công phu chạm. Bên trong nhà thờ trang trí chi tiết cho giáo dân ngắm, phía sau cung thánh tượng trên cao tượng tượng Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Vì thế trong suốt giai đoạn này, bên trong giáo xứ là Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Thánh đường mới được khởi công, một thời gian nay quay ra cánh cửa phía tây. Sau này, có lẽ do việc đức giáo hoàng Piô XII công bố tín hiệu Đức Maria Mông Triệu Thăng Thiên năm 1950, và sự kiện cha Tadêô Mông dựng nên đức Công Giáo trong dịp lễ Đức Mẹ Hiện Xác Lên Trời, nên vào thập niên 60 của thế kỷ XX, cha Mông đã đổi ngày bên trong giáo xứ sang ngày này.

Ngoài ra còn có hai công trình khác được xúc tiến dưới thời cha Thiệt làm quận xứ : nhà xứ và phòng nhà chung.

## 3. Năm 1960



**Khi sống giáo dân đời nhà thờ .. khi chết cư xử đời bên kia là nghĩa trang.**

Cha qu&#229;n x&#229; Nguyễn Hữu Mạnh đã tháo gỡ ngôi nhà thờ được xây dựng từ năm 1930 và cất mới ngôi nhà thờ mới trên nền móng nhà thờ cũ. Người kinh phí lấy từ tiền nhà chung bán lúa ruộng Giáo hội, cùng với việc trích của từ chức Caritas Công Giáo Thôn Gi&#7843;i và số góp số của giáo dân trong giáo xứ, tính theo sổ sổ nh&#229;ng người đã x&#229;ng từ r&#229;c là với công tham gia và tùy khả năng và tài chánh. Nhà thờ mới rộng lớn hơn nhiều so với nhà thờ cũ và được trang bị ghế ngồi có đèn. Lễ khánh thành nhà thờ mới là một ngày vui lớn trong giáo xứ.

#### 4. Năm 2004

H&#229;n 100 năm qua, theo đà phát triển dân số, giáo dân Công Giáo cũng ngày càng thêm đông. Số tín hữu h&#229;n 1.500 người đã trở thành quá tải cho ngôi thánh đường và chật chội và xa xôi ng&#229;c p. Cha qu&#229;n x&#229; Giuse Nguyễn Kinh đã huy động số người số của trong toàn giáo xứ, kêu gọi nh&#229;ng người con ly hôn, để xây dựng một ngôi thánh đường mới với diện tích ban đầu là tận 1000 m&#228;2. Song lòng nhiệt thành và tinh thần đoàn kết không cho phép giáo xứ đứng lùi nh&#229; diện tích mà đã hoàn tất ngôi thánh đường với số tiền ng&#229;c. Trong ngày khánh thành mới người có một đức ph&#229;i th&#229;t lên : Chúa nh&#229; Chúa mà thôi !

### III. Một số công trình nổi bật

#### 1. Cô nhi viện

C&#229; Thiên đã lập một cô nhi viện tại khu vực nay là nhà ông Nguyễn Th&#229;c (con ông Huỳnh) để nuôi n&#229;ng và dạy dỗ nh&#229;ng trẻ mồ côi hoặc cha mẹ không có khả năng nuôi dưỡng. Trên trăm năm về trước, nh&#229;ng khu vực lân cận Công Giáo vì ph&#229;n mặt, khô hạn, nên kinh tế rất khó khăn, thu&#229;c men không có. Số trẻ em không cha mẹ, không nơi nương tựa rất nhiều. Cô nhi viện hay còn gọi là nhà mồ côi tại Công Giáo là một cơ sở thiện nguyện cung cấp nơi ăn ở học hành cho nh&#229;ng trẻ em kém may mắn này. Khi thay, căn堡 lập năm 1915 và trở nên kh&#229;ng khi&#229;p năm 1917 đã làm cho h&#229;n 100 trẻ em nhà mồ côi bỏ trống, cơ sở bỏ trống không tái lập được nữa.

#### 2. Giao thông

Khi cha Mẹ ngẩng đầu c b nhim qu n x , công tác đ u tiên ngài trù ho ch là ki n t o con đ ng B H cho khang trang đ p đ : m r ng thêm, c m tiêu ngay th ng, giáo dân gánh đ t th canh n i cao đ d n l i làm nên con đ ng cao ráo, r ng rãi và th ng t p n i li n hai xóm, thu n l i cho vi c đi l i, v n chuy n, canh tác v.v..

Bà Đòp : Con đòp ng bòt đòu t cò u Cò m L, xuyên qua xóm Cò m Nam, chò y dài suòt bò đòp Cò n Dòu, băng qua xóm A, thò ng đò n sân nhà thò . Năm 1972, cha Mò ng đã xin chính quyò n trung đò ng Sài Gòn và ty Giao Thông Công Chánh tò nh Quò ng Nam tò i Hò i An đò cò ng cò , lát đá và tráng nhò a con đòp ng đòt liên thôn này.

Khoảng năm 2003, với chủ đề truyện “Nhà Nô lệ và nhân dân cùng làm”, các con đã cùng huy động sách trong tủ đồ của bố “bê tông hoá”. Vì thế việc đi lib hiên nay không còn vất vả như trước đây nữa.

Tại trung tâm Công Giáo Hố có một gò đất cao phẳng, nườ đào sâu xuống một ít người ta chôn gờp loạ cát hốt lên không thuôn tiển cho việc trồng trọt canh tác. Vì lẽ đó, ngay từ buổi đầu lập làng,

cđ Thiên và các cha sđ kđ tiếp đã chđ nđi này làm nghĩa trang mai táng con dân Công Giáo qua đđi. Nhiđu ngđđi tđ thđ nđi xa cũng đđđ c đđ a vđ đđy an táng.

Vđ c chđn cđt hoàn toàn tùy tiđn, các gia đđnh chđn bđt cđ chđ nào trong nghĩa đđ a đđ u đđđ c. Vđ vđy nghĩa trang bđ lâm vào tình trđng mđt trđt tđ, thiđu mđ quan và vđ tđ chđ c.

Sau khi làm xong Bđ Hđ, vào năm 1958, cha quđn xđ Nguyễn Hđ u Mđ ng đđ nghĩ ngay đđ n vđ c chđ nh trang nghĩa đđ a Công Giáo. Mđ i tđ c hđ chđn mđt khu vđ c trong nghĩa đđ a, bđ c đđi toàn bđ mđ mđ tđ tiên thân nhđn cđ a mình đđ qua đđi đđm cđi táng vào khu vđ c đđó, mđ i phđn mđ đđ u thđ ng hàng ngay đđi, xây theo mđt kiđ u đđ ng nhđt. Chung quanh nghĩa đđ a rào dđy thép gai vđi trđ xi mđng. Thđđ ng ngày cđ ng đđđ c khóa đđi. Cđ m thđ trâu bò ăn cđ làm hđ hđi các bia mđ. Cđ m canh tác làm đđ bđn nghĩa đđ a. Chung quanh trđng đđđ ng liđ u, các đđi đđi hình chđ thđp giđ a nghĩa đđ a đđđ c trđng hoa trúc đào và hoa lan đđt... Trđđ c năm 1975, nghĩa trang Công Giáo đđđ c xđp vào lođi nghĩa trang đđp nhđt tđ nh Quđng Nam, hđn hđn nghĩa trang Đà Nđng, nhđ sđ quy hođ ch trđt tđ đđ ng nhđt và nhiđu cây cđ thiên nhiên.

Tđ 1984 đđn 1989, sân phđi lúa hđp tác xã đđđ c đđi vào nghĩa đđ a và ngđđi ta phđi rđm rđ, lúa thóc quanh năm tđi đđy. Năm 1990, sân phđi lúa không còn hođt đđng nđa. Vđi sđ đđng gđp cđ a giáo dân Công Giáo xa gđn, cũng nhđ sđ nhđnh Cđ m Lđ, nghĩa trang đđđ c tái thiđt : cđ ng ngđ có cđ a sđt khoá, hàng rào chung quanh làm bđng tre khô. Cha sđ cùng giáo dân đđi đđng tđt mđ a đđ trđng cây xanh chung quanh và trong Nghĩa Đđ a.

Khođng năm 2000, hàng rào tre đđđ c thay bđng tđđng xây chđ c chđn, xđng đđng là nđi yên nghđ cđ a các bđ c tiđn nhđn.

## 4. Hang đá Đđ c Mđ

Cũng trong năm 1960 là năm xây đđi nhđ thđ, cha sđ và giáo dân Công Giáo đđ đđng mđt hang đá Đđ c Mđ Lđ Đđ c trong khuôn viên nhđ thđ. Hang đá tđ a đđ c bên trái đđi đđ vào thđnh đđđ ng. Vđi ngođi cđ nh xinh tđđi mang màu sđ c thiên nhiên và thiđt kđ hài hòa, hang đá Đđ c Mđ Công Giáo đđđ c kđ là mđt trong nhđ ng hang đá đđp cđ a giáo phđn Đà Nđng.



## **5. Nhà Xứ**

Trước khi làm nhà thờ, cha Nguyễn Hữu Mạnh đã xây dựng nhà xứ. Nhà được tái thiết trên nền móng của ngôi nhà xứ cũ đã bị đốt cháy năm 1946. Từ đó cho đến khi làm được nhà xứ mới, các cha sở phải ở tạm trong phòng áo nhà thờ.

Đến gần đây, cha cũng làm một tháp chuông, còn gọi là lầu chuông, để đặt chuông nhà thờ. Trước đó, giáo xứ chỉ sử dụng trống chiêng mà thôi.

## **6. Hội đoàn Công Giáo**

Trong những năm dài làm quản xứ Công Giáo, cha Mạnh không bao quên các giáo dân đến nhậm chức tại Công Giáo. Đây là hội nhánh của Công Giáo với vài chục gia đình giáo dân trước năm 1975. Nhà nguyện Công Giáo được xây dựng trên khu đất vào thời Pháp thuộc là đất canh Công Giáo (Tour de Cam Le). Đến một hôm, người “đốt đất” để y kinh hoàng được xóa đi, thay vào đó là ngôi nhà nguyện bé nhỏ nhậm rao giảng Tin Mừng.

Sau năm 1975, nhiều giáo dân Công Giáo đi kinh tế mới, và do khó khăn trong việc thực hành các nghi thức phụng vụ, nên theo yêu cầu của chính quyền lúc bấy giờ, cha Mạnh đã cho chính quyền mượn khu đất này để dựng một xưởng chế tạo đồ gốm; tuy nhiên ngôi nhà nguyện vốn tồn tại nguyên vẹn, trên mặt tiền người ta có thể nhìn thấy bóng Thánh Giá bé nhỏ trong đám rêu phong.

Hội đoàn Công Giáo nay đã là một giáo xứ, có cha quản xứ riêng, và một ngôi nhà thờ xinh xắn soi bóng bên dòng sông được xây dựng năm 2002.

## **IV. Những việc cần làm**

Như đã trình bày ở phần lai lịch, ngay từ đầu cha Thiên xin trọng khai đất Công Giáo Hội với vùng công nhân bần cùng và sau đó mua thêm phần Công Giáo Đền Khuê Trung để nhậm mục đích khải

hoang quy dân lập một xã đạo công giáo. Trong số dân đến định cư buổi ban đầu ngoài trợ ông Nguyễn Sáng, nơi tiếp của các Nguyễn nơi Công Giáo Hòa là người công giáo đạo gốc từ Làng Sơn vào, còn lại là những người vùng lân cận nhập cư, rồi dần dà theo đạo.

Đến nay, Công Giáo là một làng toàn tòng công giáo. Họ làm thành một đàn chiên dưới sự lãnh đạo tinh thần của linh mục chủ chăn do Giám Mục giáo phận bổ nhiệm đến hoặc được cử kiêm nhiệm.

Tính từ ngày thành lập cho đến nay, giáo xứ Công Giáo đã luôn luôn có sự chăm sóc mục vụ của các linh mục quản xứ sau đây :



**Mục vụ linh mục Donatus Stephanus Thiên  
tại nhà thờ Phú Thọ Ng.**

“ C. Thiên (Donatus Stephanus Maillard), từ 1885-1907. Ngài là quản xứ Phú Thọ Ng, thành lập và kiêm nhiệm hai Công Giáo, là hai nhánh của Phú Thọ Ng.

“ C. Yên (Guillaume David), từ 1907-1911.

“ C. Ngân (Louis Vallet), từ 1911-1920. (C. Ngân sau này đã xây nhà thờ Chính Tòa Đà Nẵng và nhà thờ Chính Tòa Nha Trang).

“ C. Khâm (Jean Sion), từ 1920-1922.

“ C. Ân (Bertrand Etchéberry). Sau R&#223;a T&#223;i của giáo xứ Công Giáo còn lại bút ký đầu tiên của ngài ngày 08/12/1922.

“ Phaolô Công, linh mục người Việt đầu tiên đến phụng vụ tại Công Giáo vào năm 1923.

“ Phaolô Nguyễn Văn Chánh, quản xứ Công Giáo từ 1924-1930. Trong 6 năm này, ngài đã rửa tội được 120 người.

“ Ông Thiệt, (Pierre Gallioz), từ 1930-1934. Ông đã dâng ngôi thánh đường cũ, nhà xứ, kho lương nhà chung. Ngài rửa tội được 87 người. Trong thời gian ông Thiệt làm quản xứ, nhờ lúc ngài vắng mặt, các linh mục sau đây đến cử hành bí tích giúp :

“ Tadêô Tông, năm 1931.

“ Phanxicô Xaviê Sinh, năm 1931.

“ Phanxicô Xaviê Nguyễn Toàn Chung đến thay thế cho Ông Thiệt từ tháng 4 năm 1934 đến cuối năm 1934.

“ Phaolô Nguyễn Văn Chánh, được chọn để nhậm chức quản xứ Công Giáo lần thứ hai từ cuối năm 1934 đến giữa năm 1943. Trong thời gian này ngài rửa tội 177 người. Vì làm quản xứ hai lần và trong thời gian dài, nên cha Chánh rất quen thuộc với giáo dân Công Giáo nay thuộc giáo xứ ông già ông bà.

“ Anrê Nguyễn Hoàng Nhu, từ tháng 8/1943 đến tháng 9/1945. Trong giai đoạn này nhiều lúc Cha Nhu vắng mặt khi giáo xứ và được các linh mục đến cử hành bí tích giúp nhậm :

- Ông Hôo (Laborier), quản xứ An Ngãi đến năm 1943,

- Gioan Tô Đình Sơn, năm 1944. Cuối năm 1945, cha Sơn lại đến cử hành các phép thay cha Nhu và ngài còn kiêm nhiệm giáo xứ Công Giáo cho đến cuối năm 1946.

- Cha Châu, năm 1946, cho mở một thời gian ngắn.

Sau cha Châu, thời gian có các linh mục khác đến, nhưng thời gian ngắn ngủi, không lâu và cũng không ghi lại bút tích trong sổ sách.

” Cha Lê Văn An, quản xứ từ năm 1947-1948. Ngài là bào huynh của cha Lê Văn An, quê quán Thác Đá H, Bình Định.

” Cha M (Paul Espie), năm 1948-1952. Trong 4 năm làm quản xứ, ngài đã rửa tội 186 người. Ngài lập trường tiểu học Công Giáo đầu tiên trong khuôn viên nhà thờ. Sau này cha M xây trường mới trên nền trường cũ. Năm 1951, cha M đi chữa bệnh, Bề Trên giáo phận của cha Matthêu Trần Đình Hòa Đ thay thế trong 3 tháng ngài vắng mặt. Cha Đ rửa tội 10 trẻ em.

” Cha Châu, Cha Sinh, Cha Công đã đến làm các bí tích tại Công Giáo trong năm 1953 khi cha M đi đi.

” Cha Ph (Donatus Béliard), trong các tháng cuối năm 1953 và đầu năm 1954.

” Cha V (Pierre Jeanningros), quản xứ Đà Nẵng kiêm Công Giáo từ tháng 3.1954 đến ngày cha M nhậm nhiệm sở Công Giáo.

(BC. Có thể tìm được tiểu sử các linh mục Hội Thừa Sai Paris tại trang web của hội : [mepasie.org](http://mepasie.org)).



**Cha Tad&#233;ô Nguyễn Hữu Mạnh**  
**M&#223;t đ&#223;i d&#223;ng h&#223;n cho giáo xứ Công Giáo**

Cha Tad&#233;ô Nguyễn Hữu Mạnh, qu&#223;n x&#223; k&#223;u nh&#223;t, t&#223; 15/8/1954 đ&#223;n 15/8/2001. Sau 47 năm ph&#223;c v&#223;, ngài v&#223; h&#223;u t&#223;i nh&#223;a ri&#223;ng do t&#223; ti&#223;n đ&#223; l&#223;i An Ngãi, t&#223; th&#223;ng 05/5/2004, và đ&#223;c an táng t&#223;i nh&#223;a tr&#223;ng các linh m&#223;c giáo ph&#223;n Đà Nẵng.

T&#223; 2001-2005, cha Giuse Nguyễn Kinh làm qu&#223;n x&#223;, xây đ&#223;ng nh&#223;a th&#223; m&#223;i hi&#223;n nay.

T&#223; 2005, cha Emmanuel Nguyễn Tấn Lộc làm qu&#223;n x&#223; và hi&#223;n nay đang g&#223;p khó khăn vì ch&#223; tr&#223;ng xóa h&#223;n đ&#223;an chi&#223;n x&#223; đ&#223;o n&#223;y.

## **V. Đ&#223;i s&#223;ng kinh t&#223;**

### **1. Nông nghi&#223;p**

T&#223; trăm năm qua, đ&#223;i đa s&#223; dân c&#223; Công Giáo s&#223;ng chuy&#223;n v&#223; nông nghi&#223;p. Cày c&#223;y m&#223;i năm hai v&#223; mùa b&#223;ng các gi&#223;ng lúa đ&#223;a ph&#223;ng nh&#223; lúa Đ&#223;c, lúa N&#223;c M&#223;n, lúa S&#223;i, n&#223;p H&#223;ng... trên cánh đ&#223;ng n&#223;c. Vào mùa m&#223;a b&#223;c sau l&#223;t l&#223;i, nông dân gieo lúa Tr&#223; trong m&#223;t ít th&#223;a ru&#223;ng &#223; cánh đ&#223;ng Tr&#223;. Nh&#223;ng ch&#223; không gieo lúa đ&#223;c thì tr&#223;ng hoa màu ph&#223; nh&#223; khoai lang, s&#223;n, đ&#223;u, mè. Rau mu&#223;ng cũng là ngu&#223;n l&#223;i cho nhi&#223;u gia đ&#223;nh trong mùa n&#223;ng, do tr&#223;c kia đ&#223; g&#223;nh b&#223;t đ&#223;t đ&#223;p n&#223;n nh&#223;a, nên đ&#223;t th&#223;p im n&#223;c. Vào mùa m&#223;a l&#223;nh, ng&#223;i i dân tr&#223;ng đ&#223;u tây (haricot vert), còn rau c&#223;i thì đ&#223;c tr&#223;ng trên các n&#223;n đ&#223;t cao n&#223;c l&#223;t không t&#223;i.

Ngoài ra nh&#223;m c&#223;i thi&#223;n đ&#223;i s&#223;ng, đa s&#223; gia đ&#223;nh tăng gia s&#223;n xu&#223;t b&#223;ng vi&#223;c ch&#223;n nu&#223;i.

### **2. Các ngh&#223; khác**

T&#223; năm 1967-1973, nhi&#223;u dân c&#223; Công Giáo đ&#223; ra Đà Nẵng h&#223;ng ngày đ&#223; làm vi&#223;c cho các công ty, nh&#223;a th&#223;u, h&#223;ng, s&#223; c&#223;a ngo&#223;i qu&#223;c. Do thu nh&#223;p cao nên đ&#223;i s&#223;ng kinh t&#223; đ&#223;t m&#223;c cao nh&#223;t k&#223; t&#223;ng th&#223;ng l&#223;p làng cho đ&#223;n nay. Nh&#223;ng đ&#223;y ch&#223; là giai đ&#223;nh nh&#223;t th&#223;i mà thôi.

Ngày nay, nông nghiệp có ph&#223;n thu&#223;n l&#223;i hơn tr&#223;c nh&#223; th&#223;y l&#223;i, nh&#223; áp d&#223;ng k&#223; thu&#223;t canh tác m&#223;i v&#223;i gi&#223;ng lúa ng&#223;n ngày, năng su&#223;t cao, nh&#223;ng vì dân số ngày càng tăng, nhu cầu cu&#223;c sống ngày càng đòi hỏi, nên n&#223;u ch&#223; đ&#223;a vào nông nghiệp thì không th&#223; đáp &#223;ng. Vì vậy t&#223;i Công Giáo cũng nh&#223; h&#223;u h&#223;t các vùng lân cận, nhi&#223;u trai tráng đi xô đi làm thợ nề, thợ mộc, ch&#223; thợ xây dựng t&#223;i Đà Nẵng hay ở nh&#223;ng tỉnh xa. Trung bình mỗi gia đình có 1-2 người đi làm ăn xa.

Ngoài ra, một ít gia đình ph&#223;t lên nh&#223; đ&#223;a vào các cơ quan xí nghiệp nhà nước, khai thác lâm sản, cũng nh&#223; v&#223;n t&#223;i để cho các khu qui hoạch có thể thành phố hiện nay.

## VI. Giáo dục

Có thể nói là h&#223;u h&#223;t th&#223; h&#223; th&#223; nh&#223;t gồm con em Công Giáo H&#223;i và khu mua l&#223;i, nh&#223;ng người dân đ&#223;nh cơ tiên khởi đi u mù chữ. Để đi đa số di dân thời kỳ đầu ở địa phương và trở thành, không có trường học và vật tư vật liệu về cơ sở giáo dục.

Th&#223; h&#223; th&#223; hai có một số ít người tinh thông Hán học và chuyên nghề, nh&#223; các ông xã H&#223;c, h&#223;ng Qu&#223;n, xã Khoa, xã Kính, xã Ký...

Th&#223; h&#223; th&#223; ba, theo tây học do phong trào Đông Du và Duy Tân khởi x&#223;ng, chú trọng chuyên nghề và khoa học thực nghiệm. Phần lớn nh&#223; đ&#223;c đào tạo t&#223;i các trường chuyên về y, tu viện.

Th&#223; h&#223; th&#223; tư, một số con em Công Giáo đi theo học t&#223;i ngôi trường b&#223;ng tranh tre trên đám đất canh tác nhà thờ, bên ngoài khu vực hang đá ngày nay.

Năm 1950, cha M&#223; xây một trường tiểu học trong khuôn viên nhà thờ. Năm 1970, vì nhu cầu phát triển, cha M&#223;ng đã xây l&#223;i và n&#223;i rộng một trường mới trên nền cũ, trường gồm 5 lớp tiểu học, lấy tên là Phaolô VI, đặt trong h&#223; th&#223;ng hành chính giáo xứ của trường trung tiểu học Sao Mai Đà Nẵng, thu hút rất đông con em trong làng và các thôn phố cận kề học.



**Thế hệ thứ 1 : Bây giờ đã có bao nhiêu con cháu ? Cha Mẹ và các em Hùng Tâm Dũng  
chị Công Du thế hệ niên 60- 70.**

Từ năm 1955 trở về sau, nhiều mầm non Công Giáo theo học tại chủng viện Quy Nhơn, Kontum, Đà Nẵng, các tu viện và các trường trung học tại Công Mỹ, Sao Mai Đà Nẵng v.v..., rồi theo học các phân khoa tại học Huân, Sài Gòn, Đà Lạt v.v... Tinh hoa của thế hệ thứ nhất đông và có đủ mọi xã hội lúc bấy giờ.

Nhìn chung đây là giai đoạn mà con em Công Giáo đã đạt được trình độ giáo dục cao nhất kể từ ngày sáng lập học đạo cho đến nay.

Rất tiếc vì hoàn cảnh khó khăn, các thế hệ năm và thế sáu của nhà năm 1975-1995, vì thế bị bao cấp, vì quá vất vả lo mưu sinh công mạnh áo, hèn nhát, vì mang nhãn hiệu con cái “ngụy quân, ngụy quyền” và “công giáo”, nên các em không thể học cao, không có chỗ học trong viện thi cử vào đại học, không thể chuyên tâm vào việc chiêm niệm linh tri thức khoa học như các thế hệ đàn anh thế ba và thế thứ nhất đây. Cho một trường học duy nhất tại Công Giáo tại thành phố Đà Nẵng mà thôi : Huân Nguyễn Tuấn con ông Huân Lê (thì đậu học bổng nên không có lý do để thôi).

Từ năm 1990 Nhà Nước có chính sách mở rộng, nhưng không ai chú tâm đến việc học, đa số có cái nhìn tiêu cực và sai lầm : “học cho làm cũng bấy nhiêu thôi” ! Cho nên đã ra trong giai đoạn này là lý do để bỏ ngỏ tài. Cho đến năm 1995 mới có 3 em thi đậu đại học. Nhưng năm tiếp theo chỉ là vài chục vài trường học.

Nhìn chung, những năm trở lại đây, tình trạng kinh tế đã khá hơn nhiều, nhưng vì tình hình kinh tế xã hội đang biến động mà đa số con em bị học giả chấp nhận đi làm hoặc kiếm tiền theo nhu cầu

cuộc sống. Một khác, sự xuống cấp trầm trọng của ngành giáo dục cũng là một nguyên nhân. Thêm vào đó chương trình học quá nặng, trong khi phụ huynh lại ít quan tâm, dẫn đến tình trạng các em theo không kịp chương trình đem ra chán học.

Mặc dù cha sở và các vị trong ban chấp hành đã thấy nguy cơ này, nhưng hoàn toàn không cho phép, lại càng bất tòng tâm !

## **VII. Nhận xét**

Sự xuống dốc dẫn đến sự xuống cấp của tu trì cũng là một thực trạng đáng lo ngại của giáo dục. Cũng dễ hiểu, bởi mục đích tu trì phải được ăn học. Vì thế, nhưng thẳng thắn về mặt giáo dục dẫn đến bị chuyển vận và con số nhận xét dẫn đến thân phận và Nền Giáo Chúa.

Cho đến nay, giáo xứ Công Giáo đã công nhận cho Giáo Hội những hoa trái như sau :

- Đức cha Phêrô Trần Thanh Chung, nguyên Giám mục Kontum.

- Cha Gioakim Trần Kim Thông, quản hạt Hòa Khánh, nguyên quản xứ An Ngãi, nay là quản xứ Công Mỹ Lộ.

- Cha Simon Huỳnh Ngọc Quý, phó xứ tại Saarlouis-Beaumarais, Đức Quốc ( sao cha im lặng thế ?)

- Dòng thánh Phaolô Đà Nẵng : 5 soeurs.

- Dòng Mẹ Thánh Giá Qui Nhơn : 3 dì + 1 thanh tú.



- Dòng Con Đức Mẹ Đền Vierge Huân : 2 nữ tu.

- Dòng Nữ Bề n Đức : 1 ch.

- Dòng Nữ T. Bác Ái : 1 ch.

- Đền Thánh Sinh : 2 th.

( Lưu ý : Đo&#225;n n&#225;y c&#225;n c&#225;p nh&#225;t hóa. Năm 2009, có ba phó t&#225; tri&#225;u và dòng )

M&#225;c dù con s&#225; không nhi&#225;u, nh&#225;ng hoa trái Chúa ch&#225;n trong giáo xứ Công Giáo cũng là kh&#225;i s&#225;c, đa d&#225;ng, nói lên đ&#225;c ph&#225;n nào đ&#225;i s&#225;ng đ&#225;o c&#225;a giáo dân trong giáo xứ, b&#225;i “cây lành   t sinh trái t&#225;t”.

## **VIII. NG&#225;I CÔNG GIÁO HÔM QUA VÀ HÔM NAY**

Su&#225;t th&#225;i Cách M&#225;ng Tháng Tám 1945 cho đ&#225;n năm 1954, Công Giáo   ng h&#225; phong trào Việt Minh. Nhi&#225;u ng&#225;  i con Công Giáo, Trung L&#225;ng t  p k  t ra B  c. Linh m  c Nguyễn Tr&#225;ng Thắng, lúc đ   còn là m  t chú bé, nh     i vào tháng 8 năm 1954, khi qua Công Giáo đ      nh  m ch  c cha s   c  a c  u là cha T  đ   M  ng th  y trong làng đ  y c   đ   sao vàng. Các ch  c vi  c h   đ  o nh  c cha s   m  i : “Cha ph  i đi theo t  i con, không thì s  p h  m ch  ng”.

Năm Mậu Thân 1968, cánh quân ti  n đánh Quân Đoàn I    Đà Nẵng đã đi qua Trung L&#225;ng, Công Giáo.

Sau năm 1975, nhi  u giáo dân nghèo ph  i đi   p nghi  p    vùng đ  t m  i Trà C  , Ea Súp..., h   hy sinh cho giáo xứ Công Giáo đ  c t  n t  i. M  t s   sang đ  nh c      Úc, Hoa K  , nhi  u nh  t t  i ti  u bang North Carolina. T   m  t nhóm nh  , nay Công Giáo có g  n 6.000 ng   i s  ng trên kh  p

miền đất nầy c và hời ngoi.

Vào thời bao cấp, hợp tác xã nông nghiệp Hòa Xuân, nơi có thôn Cồn Dũ, luôn đi đầu về nhiu phong trào sản xuất và văn hóa. Vậy mà giờ đây, họ đang bị buộc phải lìa quê cha đất tổ để đi vào một tương lai bất định, những người cho những người giàu có và quyền thế.

Không lẽ đất nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa áp dụng chính sách “lấy của dân nghèo cho người giàu” ????

Lm Antôn Nguyễn Trọng Thắng

*(Tổng hợp từ các bài viết của ban Lịch sử giáo xứ Cồn Dũ (1980) ; lưu ý văn của chúng sinh NCT)*

Đăng trong: Lm. NGUYỄN TRỌNG THẮNG, Việt Nam / Thể : Giáo phận Đà Nẵng